

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 411/2023/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* **Anh NM**, sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT: Tập thể TĐHY, Tổ dân phố 19, phường TV, quận NTL, thành phố H

Nơi ở hiện nay: Số 113 CV1, thị trấn T, huyện G, thành phố H

- *Bị đơn:* **Chị TTTH**, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Tập thể TĐHY, Tổ dân phố 19, phường TV, quận NTL, thành phố H

Nơi ở hiện nay: Số 113 CV1, thị trấn T, huyện G, thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh NM, sinh năm 1982 và chị TTTH, sinh năm 1983;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung:** Anh NM và chị TTTH thống nhất xác định anh, chị có 01 con chung là cháu NTN, sinh ngày 08/10/2007. Khi ly hôn, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu N thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh M cho đến khi cháu N thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

**Về tài sản chung, nợ chung:** Anh, chị thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**Về án phí:** Ghi nhận việc anh NM tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh NM đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố H theo Biên lai số AA/2020/0074238 ngày 24/10/2023, nay được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện G;
- TAND TP H;
- THADS huyện G;
- UBND phường Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, H
- (ĐKKH số:168 ngày 27/11/2006)
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**THẨM PHÁN**

**NM Ngọc**